

Để khắc phục tình trạng khan hiếm xăng dầu, ngành vận tải của Mỹ đã đề ra nhiều biện pháp tăng cường tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng lực cung ứng và cắt giảm khối lượng nhiên liệu sử dụng... Điển hình là ngành vận tải hàng không Mỹ. Các hãng hàng không đã cắt giảm tới 3% tỷ lệ đốt nhiên liệu trong không khí và dưới mặt đất trên các chuyến bay nhất định bằng một số biện pháp như sử dụng một động cơ khi chạy trên đường băng hoặc dùng các máy phát điện tại các bến đỗ để dự trữ điện cho các chuyến bay... Các hãng hàng không còn đặt ra mục tiêu giảm 5% chi phí nhiên liệu máy bay. Tỷ lệ này tuy không bù đắp được cho sự thiệt hại của ngành hàng không năm 2004 (khoảng 3 tỷ USD), nhưng

đây là một khoản không nhỏ đối với các hãng còn khó khăn về tài chính.

Với vị trí là quốc gia nhập khẩu dầu mỏ lớn nhất thế giới, thị trường dầu mỏ ở bất cứ khu vực nào bị xáo trộn đều có ảnh hưởng đến kinh tế Mỹ, nhất là sự biến động của thị trường dầu mỏ Trung Đông. Theo ông Guy Caruso, "bất chấp những thách thức, Trung Đông vẫn có tương lai rất tươi sáng, nguồn dầu mỏ dồi dào tạo cơ sở vững chắc đối với tăng trưởng và môi trường đầu tư ngày càng hấp dẫn". Các nhà phân tích tin tưởng rằng, khi chính quyền Iraq được chuyển giao vào ngày 30/6, quan hệ năng lượng giữa Mỹ và Nga sẽ được cải thiện và những bế tắc sẽ dần được tháo gỡ. Như vậy, trong một chừng mực nhất định, giá dầu ở mức độ cao vừa phải sẽ có tác dụng làm cho nền kinh tế phát triển ■  
(Tổng hợp từ Tin Kinh tế năm 2004)

## NGUY CƠ KHỦNG BỐ Ở EO BIỂN MALACCA VÀ "SÁNG KIẾN AN NINH HÀNG HẢI KHU VỰC"

**T**rong Hội nghị An ninh châu Á với sự tham gia của các quan chức quốc phòng cấp cao của 21 nước diễn ra tại Singapore đầu tháng 6 vừa qua, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ronald Rumsfeld chính thức đề ra "Sáng kiến an ninh hàng hải khu vực" nhằm tăng cường tuần tra tại eo biển Malacca, tích cực bắt giữ các tàu chở hàng nghi vấn và cung cấp các thông tin hiện đại theo dõi trên biển cho các nước trong khu vực này. Trước những đề xuất trong Sáng kiến này của Mỹ, ba nước duyên hải khu vực lập tức có những phản ứng khác nhau, hầu hết các quốc gia trong khu vực ASEAN cũng không ủng hộ sáng kiến này.

Eo biển Malacca chạy qua 3 quốc gia khu vực Đông Nam Á là Indonesia,

Malaysia, Singapore được xem như là con đường huyết mạch của giao thông hàng hải thế giới, nổi tiếng với sự hoành hành của bọn hải tặc, và là mục tiêu mà bọn khủng bố có thể lợi dụng. Đây là con đường huyết mạch cho khoảng 50.000 tàu thuyền, chở 1/3 khối lượng hàng hoá thương mại bằng đường biển của thế giới mỗi năm. Một nửa số tàu thuyền chở dầu bằng đường thủy cho các nền kinh tế Nhật Bản, Trung Quốc, và Hàn Quốc cũng đi qua khu vực này. Chính vì thế, "nếu bọn khủng bố có ý định phá hoại nền kinh tế thì chúng sẽ không thể tìm mục tiêu nào tốt hơn eo biển Malacca".

Khủng bố hàng hải chắc chắn vẫn nằm trong âm mưu của các phần tử Hồi giáo Yemen - những người đã tấn công

tàu chiến Cole của Mỹ năm 2000 và tàu chở dầu Limburg của Pháp năm 2002. Trong năm 2002, các nhà chức trách Maroc đã bắt giữ một nhóm khủng bố bị tình nghi đang có kế hoạch tấn công các tàu hải quân của Mỹ và Anh trên eo biển Gibraltar... Tuy nhiên, những chứng cứ về việc bọn khủng bố đang nhằm mục tiêu các tàu qua lại eo biển Malacca vẫn chưa rõ ràng.

Eo biển Malacca còn là sào huyệt hoạt động của bọn cướp biển. Theo thống kê, số vụ cướp biển tại Malacca và những nước ven vùng biển này chiếm khoảng 1/3 tổng số các vụ cướp biển trên toàn thế giới. Số lượng các vụ cướp biển ở khu vực này đã tăng gấp 3 lần trong vòng 3 thập kỷ qua. Trong tuần đầu của tháng 6 vừa qua, những tên cướp có vũ trang đã tấn công vào tàu chở dầu trên vùng biển Indonesia khi con tàu này đang trên đường đến cảng Klang ở Malaysia. Theo phân tích thì sở dĩ các vụ cướp biển tăng chủ yếu là do những tên cướp biển người Indonesia - những người bị bần cùng hoá sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997, hay bọn phiến quân từ tỉnh Aceh...

Tuy có nhiều nguy cơ tiềm tàng như vậy nhưng hiện tại sự giám sát ở eo biển Malacca tương đối sơ sài, đặc biệt là phía Bắc cảng Klang, nơi các tuyến hàng hải khá rộng. Lực lượng hải quân Indonesia chỉ có 20 tàu tuần tiểu để bảo đảm cho một quần đảo gồm 17000 hòn đảo. Singapore và Malaysia được trang bị tốt hơn nhưng không có quyền đi vào vùng biển Indonesia. Thủy thủ Singapore cho biết khi họ kịp chuyển thông tin cho phía Indonesia thì những tên cướp biển đã tẩu thoát. Chính vì thế, việc bảo đảm an ninh cho khu vực eo biển Malacca của các nước này là rất hạn chế.

Thực ra, sáng kiến an ninh hàng hải khu vực đã được Đô đốc Fargo, Tư lệnh Bộ chỉ huy Thái Bình Dương trình Quốc hội Mỹ từ tháng 3 năm 2004. Fargo

khẳng định nếu theo sáng kiến này, các lực lượng tinh nhuệ của Mỹ có khả năng bảo đảm an ninh cho tàu biển chở hàng và ngăn chặn nguy cơ khủng bố ở Malacca. Ông khẳng định hoàn toàn có cơ sở về âm mưu tấn công của bọn khủng bố vào tuyến đường hàng hải quan trọng này. Tại một hội nghị an ninh ở Malacca, Điều phối viên phụ trách chống khủng bố của Bộ Ngoại giao Mỹ William Pope cho biết Al Queda và đồng minh khu vực là Jemaah Islamiah đã có những kế hoạch tấn công vào các mục tiêu hàng hải ở khu vực, đặc biệt mục tiêu tấn công chính là eo biển Malacca. Nhóm khủng bố Abu Sayyaf ở Philippines cũng đã từng tiến hành nhiều vụ tấn công và bắt cóc con tin trên biển... Mỹ cũng đề xuất với Singapore, Malaysia và Indonesia triển khai lực lượng Hải quân lực chiến và đặc nhiệm hoạt động trên xuống cao tốc để giúp bảo vệ nhanh chóng và hiệu quả eo biển Malacca. Để tránh những lo ngại cho các quốc gia Đông Nam Á, Mỹ nhấn mạnh lập trường không đánh đòn phủ đầu hay đánh chặn bọn khủng bố, cũng như không có ý định thiết lập căn cứ hay triển khai quân thường trực ở eo biển này: "Các lực lượng Mỹ sẽ không làm công việc này. Các lực lượng Mỹ sẽ không tham gia một cách không cần thiết và sẽ không làm bất cứ điều gì được coi là quyết liệt... sẽ không có kế hoạch nào cho việc lập căn cứ hay triển khai các lực lượng thường trực của Mỹ trong khu vực" (Đô đốc Walter Doran, tư lệnh Hạm đội Thái Bình dương của Mỹ).

Singapore là nước duy nhất trong khu vực ủng hộ sáng kiến này của Mỹ do hàng hải có vai trò quan trọng sống còn đối với sức mạnh của nền kinh tế quân sự. Trong khi đó, hai nước có eo biển Malacca chạy qua khác là Malaysia và Indonesia thì kịch liệt phản đối vì coi sáng kiến này là một sự vi phạm đối với chủ quyền của họ.

Nêu rõ lập trường của Indonesia về đề nghị triển khai lực lượng của Mỹ, ông Nugroho Wisnumurti, cựu Tổng giám đốc phụ trách các vấn đề chính trị trong Bộ Ngoại giao Indonesia cho hay: việc triển khai các lực lượng hải quân và tác chiến đặc biệt của nước ngoài trong vùng biển thuộc lãnh hải của Indonesia có thể gây phương hại cho những lợi ích quốc gia của nước nhà "cho dù mục tiêu đó là chống khủng bố đi chăng nữa", và "việc triển khai các lực lượng nước ngoài trong lãnh thổ của chúng ta, trong đó có vùng biển của chúng ta" sẽ đi ngược lại "một trong những nguyên tắc cơ bản của chính sách đối ngoại của Indonesia là không liên kết". Ông cũng nêu rõ: "Cho dù kế hoạch này có thể nhằm ý định tốt như thế nào đi chăng nữa, Mỹ cũng sẽ không phục vụ những lợi ích tốt nhất của các nước có liên quan trong việc tăng cường sự hợp tác khu vực trong cuộc chiến chống khủng bố. Hiện có nhiều cách thức khác nhau để có thể giành được chính những mục tiêu trên. Ngoài ra, điều cần thiết là các nước hữu quan nên được tham khảo trước khi bất kỳ nỗ lực chống khủng bố nào ở Đông Nam Á được đưa ra công khai".

Đô đốc Hải quân Indonesia cũng lên tiếng phản đối và coi động thái này của Mỹ là "vô căn cứ". Ngoại trưởng Indonesia và Malaysia đều cho rằng nguy cơ khủng bố ở eo biển đã bị thổi phồng và không có cơ sở về mối liên hệ giữa hải tặc và chủ nghĩa khủng bố ở khu vực này. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Indonesia Marty Natalegawa tuyên bố nước này đánh giá cao sáng kiến của Washington nhưng cho rằng đề xuất đó nên do các nước trong khu vực đưa ra và thực hiện: "Chúng tôi không muốn có cảm giác rằng khu vực của chúng ta đang cần đến sự giúp đỡ. Chúng ta chưa cần đến một đội cứu hỏa từ bên ngoài đến dập tắt hộ đám cháy của chúng ta".

Còn về phía Malaysia, một nhân tố chủ chốt đằng sau quyết định của nước này phản đối sự có mặt về quân sự của Mỹ là về mặt chính trị. Thủ tướng Malaysia Abdullah Ahmad Badawi nói: "Tôi nghĩ chúng ta có thể tự trông nom lấy khu vực của chúng ta". Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Malaysia Najib Tun Razak cho rằng việc sử dụng các lực lượng của Mỹ ở Đông Nam Á chống khủng bố sẽ đổ thêm dầu vào chủ nghĩa cuồng tín Hồi giáo trong khu vực và nên tránh điều này, vì nó sẽ là một bước lùi trong cuộc chiến về hệ tư tưởng chống lại chủ nghĩa cực đoan và quá khích trong khu vực... "Sự có mặt của quân đội nước ngoài trong vùng biển của chúng ta sẽ làm công chúng tức giận và tạo thêm sức sống mới cho các nhóm khủng bố". Cũng theo ông Nijib Razak, bất kỳ hoạt động quân sự nào của Mỹ ở khu vực này đều phải được phép trên cơ sở đồng thuận của các nước có chủ quyền ở Malacca.

Như vậy, để có thể tự giải quyết được các rắc rối và đặc biệt là an ninh cho Malacca, các nước tiếp giáp eo biển này (Indonesia, Malaysia, Singapore) cần đạt được sự nhất trí hợp tác, phối hợp hành động chặt chẽ. Tuy nhiên, hiện nay 3 nước này chưa làm được điều đó. Tình hình an ninh trong eo biển Malacca vẫn là một vấn đề gây lo ngại. Với vai trò quan trọng của eo biển này, không chỉ 3 nước trên cần phối hợp hành động mà các nước khác ở Đông Nam Á cần phải nỗ lực tìm ra một giải pháp chung để vừa tìm ra được cách tốt nhất bảo đảm an ninh cho eo biển Malacca, cho khu vực, vừa tránh được quan ngại Mỹ sẽ dùng "Sáng kiến an ninh hàng hải khu vực" để có những triển khai quân sự mới ở Đông Nam Á ■ (Tổng hợp các nguồn tin)